

Số: 7562/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 06 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch hành động thực hiện công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (viết tắt là Chỉ thị số 15-CT/TW) và các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 ban hành tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ (viết tắt là Nghị quyết số 21/NQ-CP) trên cơ sở bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam 5 năm 2021 - 2025.

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác ngoại giao kinh tế như là động lực quan trọng để phát triển tỉnh nhanh, bền vững; có vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, tăng cường tiềm lực, sức cạnh tranh và năng lực thích ứng của các thành phần kinh tế của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế một cách toàn diện, thực chất; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng.

2. Yêu cầu

Chương trình hành động phải đảm bảo được triển khai nghiêm túc, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất toàn diện của Tỉnh ủy, sự quản lý tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; có sự cụ thể hóa phù hợp với định hướng phát triển và tình hình thực tế của địa phương.

Công tác ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, phải được triển khai thường xuyên, liên tục. Các Sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh chủ động và tích cực tham gia công tác ngoại giao kinh tế, coi đây là một trong những động lực quan trọng, trọng tâm để đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất quán các nhiệm vụ đề ra, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển quan hệ đối ngoại của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo việc bám sát các mục tiêu Kế hoạch, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Coi ngoại giao kinh tế là một trong những động lực quan trọng, trọng tâm để đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Gắn chặt công tác ngoại giao kinh tế với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam được xác định trong Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, cụ thể: *Phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển của cả nước vào năm 2030. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và phát triển bền vững. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược. Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; huy động mọi nguồn lực tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.*

2. Mục tiêu cụ thể

Về tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm từ 7,5 - 8%, trong đó: (1) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 từ 110 - 113 triệu đồng. (2) Tỷ trọng các ngành trong GRDP đến năm 2025: công nghiệp - xây dựng từ 35,8 - 36%; dịch vụ từ 37,2 - 37,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp từ 17,5 - 17,4%; nông, lâm nghiệp, thủy sản từ 9,5 - 9,3%. (3) Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP trên 30%.

Về du lịch, phấn đấu số lượt khách du lịch đến năm 2025 đạt khoảng 12 triệu lượt khách. Tập trung các giải pháp phục hồi ngành du lịch; tăng cường đầu tư hạ tầng du lịch tương xứng với tiềm năng và định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thu hút các dự án du lịch cao cấp khu vực ven biển; phát triển du lịch cộng đồng, gắn với sinh kế người dân, ...

Về quốc phòng - an ninh, đảm bảo kết hợp hài hoà các mục tiêu phát triển kinh tế với giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tổ chức thực hiện tốt và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Duy trì và phát triển quan hệ truyền thống đặc biệt với tỉnh Sê Kông (Lào). Chủ động mở rộng hợp tác với các địa phương, đối tác của các nước trong khối ASEAN và các nước quan trọng; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về công tác ngoại giao kinh tế

a) Lồng ghép việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thực chất và đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết số 21/NQ-CP, Kế hoạch thực hiện công tác hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 15/7/2021), các văn bản liên quan tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết về công tác đối ngoại và kinh tế đối ngoại định kỳ của tỉnh.

b) Đẩy mạnh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế.

c) Tăng cường truyền thông, thông tin cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân trong tỉnh về chủ trương, ý nghĩa, vai trò và đóng góp của các hoạt động đối ngoại nói chung, hoạt động ngoại giao kinh tế nói riêng đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

d) Đẩy mạnh đổi mới hình thức thông tin, tuyên truyền một cách đa dạng, sáng tạo, chú trọng khai thác và phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại để tối đa hóa khả năng tiếp cận của nhân dân.

2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích với các đối tác quan trọng

a) Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch, chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của các đồng chí lãnh đạo tỉnh trên cơ sở bám sát đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, gắn với tình hình thực tế của địa phương; lồng ghép, đưa hợp tác kinh tế trở thành nội dung trọng tâm trong liên kết, hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài.

b) Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả các thỏa thuận quốc tế tỉnh đã ký kết với các đối tác, địa phương nước ngoài (Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, ...), chú trọng các nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế và ngoại giao kinh tế trong xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác hằng năm, giai đoạn, đặc biệt với đối tác, địa phương thuộc các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác.

c) Tăng cường tiếp xúc giữa lãnh đạo tỉnh, các cơ quan, đơn vị chuyên môn và doanh nghiệp tỉnh với các đối tác tiềm năng, tổ chức quốc tế, quỹ đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn và người Việt Nam ở nước ngoài có tiềm lực kết nối đầu tư,... nhân dịp đón tiếp các đoàn vào làm việc tại địa phương, tổ chức các đoàn ra nước ngoài của tỉnh và tại các sự kiện song phương, đa phương lớn (Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, Tiểu vùng Mê Công,...) trong và ngoài nước nhằm tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển (tài chính, công nghệ, kinh nghiệm, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách,...).

d) Tranh thủ thông tin từ Trung ương về các trọng trách đa phương của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế để chủ động xây dựng kế hoạch đăng cai tổ chức tại tỉnh các hội nghị, diễn đàn đa phương về kinh tế - phát triển, từ đó lồng ghép các nội dung ngoại giao kinh tế, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư.

3. Tập trung thúc đẩy, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế

a) Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Nam thời gian qua nhằm đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế trong giai đoạn đến.

b) Về xúc tiến, thu hút nguồn lực đầu tư

Tích cực vận động, thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên, chú trọng thu hút các nhà đầu tư lớn, các dự án có hàm lượng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, chuyển giao công nghệ, đảm bảo sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị, đặc biệt là các dự án động lực mang nội hàm kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số; các nhà đầu tư vừa và nhỏ phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa phương. Không tiếp nhận các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tăng cường quan hệ với Cơ quan đại diện ngoại giao các nước, các tổ chức và cơ quan quốc tế, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam để quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Nam, ký kết hợp tác song phương và đa phương giữa tỉnh với các đối tác nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế toàn diện. Tiếp cận, làm việc với các tập đoàn kinh tế nước ngoài để kêu gọi đầu tư, đặc biệt là các tập đoàn từ các quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, đứng đầu các chuỗi cung ứng. Tăng cường xúc tiến đầu tư vào các thị trường có triển vọng theo định hướng của Chính phủ.

Tạo thuận lợi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội và đối ngoại; nghiên cứu các biện pháp đơn giản hóa thủ tục đầu tư phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, ứng dụng các hình thức xúc tiến đầu tư mới, ứng dụng công nghệ số.

c) Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường hàng hóa

Tập trung giữ vững, củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống; mở rộng và khai thác các thị trường mới, tiềm năng, góp phần đa dạng hóa thị trường, đa

dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng đối tác, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác nhất định.

Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng thiết thực, hiệu quả, linh hoạt về cách thức tổ chức triển khai; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động quảng bá, tìm kiếm đối tác và thị trường.

Tận dụng tối đa cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới và các Hiệp định thương mại Việt Nam là thành viên như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP),... để đưa các sản phẩm của tỉnh vào chuỗi cung ứng quốc gia và quốc tế, nâng cao vị thế của tỉnh trong các chuỗi giá trị.

d) Về xúc tiến du lịch

Tập trung quảng bá, thu hút khách du lịch chất lượng cao từ các thị trường trọng điểm (Châu Mỹ, Châu Âu, Đông Bắc Á, Ấn Độ, ...). Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch quảng bá với hình thức quảng bá có tính tiếp cận cao, tương tác rộng.

Nghiên cứu xây dựng thương hiệu địa phương về du lịch.

đ) Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực bên ngoài khác

Mở rộng hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, thu hút nguồn lực bên ngoài cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ; quan tâm hợp tác góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tăng cường kêu gọi các cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu hợp tác đối ngoại trong phát triển ứng dụng 4 công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nông nghiệp, bám sát định hướng, mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu thúc đẩy hợp tác với các địa phương, đối tác có thế mạnh về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, tuân hoàn gắn với chuyển giao công nghệ về chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường.

Thúc đẩy hợp tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản hợp tác, phái cử lao động đã ký kết với các đối tác (Hàn Quốc, Nhật Bản, ...); tiếp cận, xúc tiến ký kết các thỏa thuận với các đối tác tiềm năng khác trong các lĩnh vực đang gia tăng nhu cầu (xây dựng, dịch vụ y tế, dịch vụ chăm sóc, các lĩnh vực tay nghề cao, ...). Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, kỹ năng người lao động của các đối tác để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung lao động. Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động tỉnh Quảng Nam ở nước ngoài.

Khuyến khích, kêu gọi và tạo điều kiện để kiều bào Quảng Nam ở nước ngoài về địa phương triển khai các hoạt động đầu tư, hợp tác kinh tế; đẩy mạnh huy động nguồn lực kiều bào, nhất là về tri thức, các lĩnh vực khoa học công nghệ mới. Tích cực đề xuất Trung ương xây dựng, phát triển và tham gia các mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Xây dựng ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy địa phương, người dân và doanh nghiệp làm trung tâm

a) Tạo điều kiện, cơ chế để khuyến khích, tăng cường sự tham gia chủ động, tích cực của các địa phương, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chính sách cũng như các hoạt động đối ngoại để thúc đẩy ngoại giao kinh tế trên cơ sở lấy hiệu quả là tiêu chí hàng đầu và lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, các Bộ, ngành Trung ương, Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài ở Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức kinh tế để kịp thời thông tin tới các doanh nghiệp về các hoạt động xúc tiến, quảng bá đầu tư, tiềm năng kinh tế trong và ngoài nước nhằm giúp các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác, góp phần nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư; tranh thủ đăng cai tổ chức tại địa phương các hoạt động ngoại giao kinh tế và các sự kiện kinh tế phù hợp.

c) Nâng cao vai trò và phát huy chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các cơ quan trong tỉnh để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đầu tư (trong và ngoài nước) của doanh nghiệp, chú trọng hiệu quả thực chất nhằm mở rộng thị trường cho doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp về các chính sách, đào tạo, nâng cao năng lực, từng bước đáp ứng yêu cầu gia nhập thị trường quốc tế và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

đ) Đồng hành cùng các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác thương mại, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường các nước, tham gia các Hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vững mạnh, vươn ra thị trường thế giới và xây dựng thương hiệu của tỉnh; phát huy lợi thế mạng lưới các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ công tác ngoại giao kinh tế của tỉnh.

5. Thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại biên giới gắn với giữ vững an ninh chủ quyền biên giới quốc gia

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, biển đảo của Trung ương và của tỉnh; các điều ước, thỏa thuận về biên giới, lãnh thổ mà Việt Nam là nước thành viên, các Hiệp

định thương mại tự do,... cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các Đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa, tạo đột phá cho phát triển, tăng cường hiệu quả trao đổi thương mại biên giới Việt - Lào; hoàn thiện các cơ chế đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Ooc, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông quan hàng hóa qua cửa khẩu, phát triển dịch vụ thương mại, du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Tây của tỉnh, hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ các hoạt động đảm bảo chủ quyền lãnh thổ quốc gia, an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội khu vực cửa khẩu, góp phần giữ vững, ổn định mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, hữu nghị Việt - Lào trên cơ sở cùng hợp tác hòa bình và phát triển.

c) Hỗ trợ các nguồn lực đẩy mạnh công tác ngoại giao nhân dân tại các địa phương (xã) biên giới để thúc đẩy các hoạt động thương mại, giao lưu, làm sâu sắc mối quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt Việt - Lào.

d) Tăng cường hợp tác với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan về liên kết phát triển tuyến hành lang kinh tế Đông Tây kết nối Nam Lào với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung Việt Nam qua cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Ooc.

6. Nâng cao năng lực dự báo, tham mưu chiến lược về kinh tế quốc tế

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược của cơ quan tham mưu về kinh tế đối ngoại, thương mại quốc tế, ngoại giao kinh tế thông qua chính sách hỗ trợ cử công chức đi đào tạo, tập huấn kiến thức liên quan do Trung ương, tổ chức quốc tế tổ chức trong và ngoài nước.

b) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương, đối tác nước ngoài để cập nhật thông tin kịp thời, chính xác về tình hình khu vực, quốc tế, nhất là thị trường xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có lợi thế của tỉnh nhằm giúp các ngành, địa phương, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, triển khai, mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại phù hợp.

c) Các Sở, ngành, địa phương liên quan chủ động theo dõi tình hình kinh tế thế giới và khu vực để tham mưu, kiến nghị các giải pháp phù hợp tiếp cận xu hướng, mô hình phát triển mới trên thế giới như kinh tế số, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển công nghiệp văn hóa, trí thức, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương và năng lực doanh nghiệp ... để khai thác, tận dụng, tạo động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh kinh tế.

d) Chú trọng công tác trao đổi, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan đối ngoại - an ninh - kinh tế - tài chính - đầu tư trong tỉnh để đánh giá toàn diện, đồng bộ về các nội dung hợp tác quốc tế, hợp tác kinh tế đối ngoại gắn với nội dung an ninh, chính trị.

7. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương, cơ sở đào tạo chuyên sâu để đào tạo, bồi dưỡng, hướng tới chuẩn hóa tiêu chí bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế tại địa phương về đạo đức, bản lĩnh chính trị, kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về đối ngoại, ngoại giao kinh tế, kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế, ...

b) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nhân tài làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế trong tình hình mới, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Chú trọng đẩy mạnh chuyên đổi số trong triển khai thực hiện công tác ngoại giao kinh tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, tham mưu chủ động tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung trọng tâm, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; hàng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước năm sau, tổ chức lập dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách hiện hành, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tham mưu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Khuyến khích xã hội hóa nguồn lực tài chính cho công tác ngoại giao kinh tế phù hợp với quy định của pháp luật và chú trọng tính hiệu quả, thiết thực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, hội viên, người dân nhận thức đầy đủ về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, người dân tích cực hưởng ứng các định hướng, chương trình, kế hoạch về ngoại giao kinh tế của Trung ương và địa phương.

2. Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu lồng ghép hoạt động ngoại giao kinh tế vào Kế hoạch đối ngoại hàng năm của tỉnh.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế tại địa phương phục vụ ngoại giao kinh tế; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp

có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế về kinh tế tại địa phương.

c) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh tại các hoạt động, sự kiện trong và ngoài nước, lồng ghép đưa các nội dung về xúc tiến đầu tư - thương mại, quảng bá du lịch của tỉnh trong hoạt động đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra của lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc ở nước ngoài.

d) Tham mưu đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, biển đảo của Trung ương và của tỉnh; các điều ước, thỏa thuận về biên giới, lãnh thổ mà Việt Nam là nước thành viên.

đ) Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Ban về Người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Quảng Nam các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích người Quảng Nam, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, sản xuất kinh doanh, hợp tác kinh tế tại tỉnh; nâng cao hiệu quả huy động, tận dụng nguồn lực về tài chính, tri thức, khoa học - công nghệ, mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế, đối ngoại nhân dân.

e) Tăng cường công tác theo dõi, cập nhật kịp thời thông tin tình hình kinh tế thế giới để chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, tham mưu các nội dung phù hợp về ngoại giao kinh tế cho lãnh đạo tỉnh; chú trọng đẩy mạnh hợp tác về kinh tế trong triển khai các nội dung hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu tổng kết việc triển khai thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Nam thời gian qua nhằm đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế trong giai đoạn đến.

b) Phối hợp với các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan để kịp thời nắm bắt, cập nhật thông tin thị trường nhằm tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ đồng hành cùng các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác thương mại, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường các nước, hướng dẫn, hỗ trợ tạo cơ hội thúc đẩy xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các giải pháp thực thi để tận dụng tối đa các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các Hiệp định thương mại Việt Nam là thành viên.

Tăng cường phổ biến kiến thức về FTA (đặc biệt là về các nội dung cam kết, các điều kiện, ...) cũng như các kế hoạch, việc làm cụ thể để triển khai các FTA bằng nhiều hình thức phù hợp, dễ tiếp cận, dễ áp dụng, chú trọng phân chia việc

phổ biến kiến thức cho từng nhóm như cơ quan quản lý, tham mưu cấp tỉnh và địa phương; doanh nghiệp, hợp tác xã; ...

d) Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các Đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa, tạo đột phá cho phát triển, tăng cường hiệu quả trao đổi thương mại biên giới Việt - Lào, đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại tại cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Ooc.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tăng cường công tác vận động, thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, trọng tâm, trọng điểm, quản lý hiệu quả các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO), các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh đảm bảo đúng định hướng lĩnh vực và đối tác ưu tiên thu hút đầu tư; tăng cường quan hệ, kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Nam; đồng thời giúp doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác, góp phần nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thương mại.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu, triển khai tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh đạt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; nghiên cứu xây dựng thương hiệu địa phương về du lịch.

b) Là cơ quan đầu mối phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan ở Trung ương và cơ quan địa phương liên quan trong việc kết nối thông tin về các hoạt động xúc tiến du lịch quan trọng, tiềm năng; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch quảng bá với hình thức quảng bá có tính tiếp cận cao, tương tác rộng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thu hút nguồn lực bên ngoài cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tham gia vào mạng lưới đổi mới sáng tạo của các địa phương quốc tế.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp trong công tác tìm kiếm nguồn vốn đầu tư hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho khoa học - công nghệ; tìm kiếm các công nghệ, thiết bị tiên tiến để ứng dụng, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nghiên cứu hợp

tác đối ngoại trong phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

7. Sở Nông nghiệp và PTNT

Tham mưu đẩy mạnh hợp tác với các địa phương, đối tác có thế mạnh về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn gắn với chuyên giao công nghệ về chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các văn bản hợp tác, phái cử lao động đã ký kết với các đối tác (Hàn Quốc, Nhật Bản, ...), chú trọng công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động tỉnh Quảng Nam ở nước ngoài.

b) Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, kỹ năng người lao động của các đối tác ở những thị trường tiềm năng để tham mưu xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung lao động của tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Tham mưu đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cho công tác đối ngoại và công tác ngoại giao kinh tế.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác ngoại giao kinh tế đến mọi tầng lớp nhân dân.

b) Đẩy mạnh tham mưu chuyển đổi số trong triển khai công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế tại địa phương với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Tăng cường kết nối thông tin với Bộ Thông tin và Truyền thông để kịp thời nắm bắt thông tin về các khuôn khổ hợp tác chuyển đổi số, kinh tế số; nghiên cứu tham mưu đề xuất tinh xúc tiến, tạo lập quan hệ hợp tác với các đối tác phù hợp nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, gắn với ngoại giao kinh tế.

11. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

12. Công an tỉnh

a) Phối hợp tham mưu đề xuất các chính sách, pháp luật tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh của khách du lịch vào Việt Nam.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là

hành vi lợi dụng hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại giao kinh tế để hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân.

13. Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu Công nghiệp tỉnh

a) Tăng cường công tác vận động, thu hút có chọn lọc, trọng tâm, trọng điểm các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh; tăng cường quan hệ, kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng để kêu gọi, thu hút đầu tư nước ngoài vào địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Chủ trì đề xuất các giải pháp đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng sạch để phục vụ công tác thu hút đầu tư. Tham mưu hoàn thiện các cơ chế đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Oọc.

14. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Thực hiện tốt vai trò là cầu nối, cung cấp kịp thời các thông tin về các hoạt động xúc tiến, quảng bá đầu tư trong và ngoài nước nhằm góp phần giúp doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác, góp phần nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thương mại.

15. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Phổ biến, tuyên truyền và quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò của công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Củng cố và đẩy mạnh việc thường xuyên cung cấp thông tin chính thống về chủ trương, đường lối đối ngoại của Trung ương và địa phương, các thành tựu và thế mạnh của tỉnh, của địa phương trong tỉnh, các hoạt động đối ngoại của tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương.

c) Căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; hàng năm có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm có đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tế, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các S.ở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, địa phương liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2026; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng Chính phủ (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCKS, KGVX, KTN, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh